TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 13-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tùng
2. Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh –Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1942/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1979, tại tỉnh Bến Tre, đăng ký thường trú: ấp AA, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: không ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị Đ; bị cáo chưa có vợ; tiền án: có 05 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 36/2005/HSST ngày 27/9/2005, Bản án số 18/2006/HSST ngày 31/3/2006, Bản án số 28/2007/HSST ngày 25/5/2007, Bản án số 08/2014/HSST ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và Bản án số 30/2010/HSST ngày 04/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, tiền sự: không; bị bắt truy nã vào ngày 04/4/2018 và được chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Lưu Minh H, sinh năm: 1977, địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Đỗ Văn H, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bùi Thanh N, sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp TA, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng đã bị 05 lần kết án về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vào khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2017 L đã đột nhập vào cơ sở mua bán tôm giống Ba Trọng tọa lạc ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Thị Kim C đang làm thuê tại đây 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39, màu vàng hồng, bên trong có 01 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ. Tài sản mà Nguyễn Văn L chiếm đoạt có giá trị: 4.021.000 đồng.

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn L đang đi bộ trên đường huyện 92 theo hướng từ ngã ba Mũi Tàu đi Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre thì phát hiện cơ sở mua bán tôm giống Ba Trọng (do ông Lê Văn Trọng là chủ sở hữu), tọa lạc tại ấp TB, xã TH cửa rào chưa được đóng kín và bên trong nhà có ánh sáng của đèn ngủ. Lúc này, L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. L đi qua khoảng trống của cửa rào và vào sân nhà, thấy cửa trước nhà cũng không được đóng kín nên L tiếp tục đi qua khoảng trống vào được bên trong nhà. Nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kim C là người làm thuê cho ông Trọng đang nằm ngủ và trên đầu giường có để 01 điện thoại di động, L liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối đã đột nhập vào. Sau khi đi được một đoạn khoảng 30 mét, L lấy điện thoại ra kiểm tra thì thấy hiệu OPPO, đang trong tình trạng bị khóa màn hình. L tiếp tục đi về hướng ngã ba Mũi Tàu và đến nằm ngủ trên ghế đá của một nhà dân dọc bên đường. Đến sáng cùng ngày, L đón xe buýt đi đến cửa hàng điện thoại di động Tứ Hải thuộc xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để yêu cầu mở khóa mật khẩu. Trên đường đi, L đã tháo sim trong điện thoại ra và vứt bỏ. Sau khi đã mở được khóa điện thoại, L vừa rời khỏi cửa hàng thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 121/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Phú xác định tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A39, màu vàng hồng có giá trị là 3.861.000 đồng; 01 sim số Mobifone có giá 50.000 đồng; 01 thẻ nhớ 8GB, có giá trị 110.000 đồng; tổng cộng: 4.021.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39, màu vàng hồng, điện thoại không có sim, không có khóa bằng mật khẩu, có ốp lưng bằng nhựa không màu, có 01 thẻ nhớ 08GB. Điện thoại có số Imeil1: 864214035003393, số Imeil2: 864214035003385.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c,

khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ đến 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị hại đã nhận lại 01 điện thoại OPPO A39, 01 thẻ nhớ bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường sim điện thoại không thu hồi được.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị hại 01 điện thoại OPPO A39, 01 thẻ nhớ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; tại phần nói lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: bị cáo Nguyễn Văn L là đối tượng đã bị 05 lần kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2017 bị cáo đã đột nhập vào cơ sở mua bán tôm giống Ba Trọng lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim Chi đang làm thuê tại đây 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39, màu vàng hồng, bên trong có 01 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ. Các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị: 4.021.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

…

c) Tái phạm nguy hiểm".

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 4.021.000 đồng nên đủ yếu

tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuy nhiên căn cứ vào điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử thấy rằng: Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt nhẹ hơn Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó cần xem xét áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo L theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện là tội ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): "Tái phạm nguy hiểm" tương ứng với điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử thấy rằng về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức rất rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, xem thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong khi đã tái phạm về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn thật nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân đã 05 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại không cải sửa và tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; bị cáo có ông nội (ông Nguyễn Văn Thơi) là liệt sĩ nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: cần ghi nhận việc bị hại đã nhận lại 01 điện thoại OPPO A39, 01 thẻ nhớ bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường sim điện thoại không thu hồi được.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị hại 01 điện thoại OPPO A39, 01 thẻ nhớ là phù hợp với qui định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần ghi nhận.

Mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc bị hại đã nhận lại 01 điện thoại OPPO A39, 01 thẻ nhớ bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường sim điện thoại không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị hại 01 điện thoại OPPO A39, 01 thẻ nhớ trong giai đoạn điều tra là phù hợp nên ghi nhận.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Cao Thanh Minh